

# **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH VÀ HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG VIỆT NAM**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH VÀ HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM MEASUREMENT CALIBRATION AND INSPECTION SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIAMMS CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108191670

**3. Ngày thành lập:** 21/03/2018

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 17 ngách 43/6 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02462851126

Fax: 02462851125

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                        | 8299        |
| 2.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm<br>- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác | 7490(Chính) |
| 3.  | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                                                | 2512        |
| 4.  | Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)                                                                                                                                                  | 2513        |
| 5.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                | 3312        |
| 6.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                      | 4641        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                           | 4659        |
| 8.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                  | 7020        |
| 9.  | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                                                            | 2651        |
| 10. | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp                                                                                                                                                 | 2816        |
| 11. | Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén                                                                                                                                     | 2818        |
| 12. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                              | 2592        |
| 13. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                       | 4931        |
| 14. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                            | 4933        |
| 15. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)                                                                                  | 8559        |
| 16. | In ấn                                                                                                                                                                                     | 1811        |
| 17. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                       | 7730        |
| 18. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                                            | 7120        |
| 19. | Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng                                                                                                                                                     | 2824        |
| 20. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                  | 1812        |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức            | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN QUỐC HÙNG | Số 17 ngách 43/6 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 51.000.000            | 51,000    | C0308341                                                                                                                                          |         |
| 2   | TRẦN THỊ MAI     | Số 17 ngách 43/6 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 49.000.000            | 49,000    | 013104521                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN THỊ MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/04/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013104521

Ngày cấp: 18/07/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17 ngách 43/6 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 17 ngách 43/6 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội